Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 30/10/2026 18:12:23

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số 414 /KH-UBND ngày 30/10/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

A. DANH MỤC NHIỆM VỤ

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số kiểm soát
I	**TỔ CHỨC QUÁN TRIỆT, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**					
1	Tham mưu ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định 456, Nghị quyết số 05-NQ/ĐU, Nghị quyết số 298/NQ-CP, Quyết định của Bộ Công an theo trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Trong 01 tháng kể từ ngày Nghị quyết số 298/NQ-CP được ban hành	Kế hoạch của UBND tỉnh	Kế hoạch được ban hành đúng thời hạn
II	**RÀ SOÁT THỂ CHẾ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT**					
2	Rà soát các văn bản, quy trình nghiệp vụ thuộc thẩm quyền địa phương; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn và các quy định cần thiết để triển khai Đề án	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2027 và thường xuyên	Báo cáo rà soát	Các vướng mắc thuộc phạm vi tỉnh được rà soát, xử lý hoặc kiến nghị

III	**TỔ CHỨC THỰC HIỆN CƠ CHẾ ĐẦU TƯ**					
3	Rà soát, cập nhật, xác định các dự án thuộc Đề án đáp ứng điều kiện áp dụng cơ chế đầu tư công đặc biệt hoặc khẩn cấp; lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định pháp luật	Công an tỉnh	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan; các chủ đầu tư được giao	Quý IV/2026 - 2030	Danh mục dự án; hồ sơ trình cấp có thẩm quyền	100% dự án được rà soát
IV	**HUY ĐỘNG VÀ ĐIỀU PHỐI NGUỒN LỰC**					
4	Trên cơ sở dự toán kinh phí của các đơn vị có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo khả năng cân đối ngân sách địa phương	Sở Tài chính	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	Theo tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn của dự án	Quyết định giao dự toán của tỉnh	Bảo đảm nguồn lực theo tiến độ
5	Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình huy động, bố trí, quản lý, sử dụng vốn của các dự án, nhiệm vụ thuộc Đề án	Công an tỉnh	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ	Định kỳ	Các báo cáo định kỳ	Các dự án được bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện; Tổng vốn bố trí, tỷ lệ giải ngân đạt kế hoạch
V	**TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN**					
6	Triển khai 02 dự án thành phần thuộc Đề án: Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông cấp tỉnh (Trung tâm cấp 2); Dự án đầu tư hệ thống giám sát bảo đảm	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các chủ đầu tư được giao	Từ 2026-2028	Các dự án hoàn thành	- Trung tâm cấp 2 vận hành đúng tiến độ, hoạt động ổn định 24/7. - Hệ thống giám sát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh, trật tự trên các tuyến giao

	trật tự, an toàn giao thông, an ninh, trật tự trên các tuyến giao thông do tỉnh quản lý					thông do tỉnh quản lý hoàn thành theo quy hoạch của tỉnh, hoạt động ổn định 24/7.
7	Phối hợp kiểm soát, thẩm tra và đánh giá sự phù hợp, mức độ đồng bộ, liên thông, hiệu quả kết nối các dự án, nhiệm vụ, đề xuất đầu tư, nâng cấp hoặc mở rộng hệ thống thuộc phạm vi Đề án	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp xã	Định kỳ hằng tháng/quý/năm	Báo cáo kiểm tra, đánh giá	100% dự án được rà soát, 100% hệ thống được nghiệm thu trước khi vận hành
VI	**KIỆN TOÀN TỔ CHỨC, ĐÀO TẠO NHÂN LỰC**					
8	Bố trí đầu mối triển khai Đề án tại UBND tỉnh	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2026	Văn bản của UBND tỉnh gửi về Bộ Công an	Thực hiện trên cơ sở phân công nhiệm vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bảo đảm không làm phát sinh tổ chức mới, không tăng đầu mối bên trong và không làm tăng biên chế của địa phương
9	Kiện toàn tổ chức bộ máy, phục vụ quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2027	Thực hiện theo quy định của Bộ Công an	Trung tâm dữ liệu giao thông có đơn vị quản lý, vận hành chuyên trách, bảo đảm tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.
10	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng,	Công	Sở Khoa học và	Hằng năm	Kế hoạch,	Hoàn thành kế hoạch,

	chuyển giao công nghệ phục vụ triển khai Đề án	an tỉnh	Công nghệ; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan		chương trình đào tạo	chương trình đào tạo
VII	**THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**					
11	Theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án	Công an tỉnh	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả kiểm tra	100% dự án được giám sát
12	Tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án giai đoạn 2026-2028	Công an tỉnh	Các sở, ngành, cơ quan liên quan và UBND cấp xã	Năm 2028	Báo cáo sơ kết	Hoàn thành báo cáo đúng thời hạn
13	Tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án giai đoạn 2026-2030	Công an tỉnh	Các sở, ngành, cơ quan liên quan và UBND cấp xã	Năm 2030	Báo cáo tổng kết	Hoàn thành báo cáo đúng thời hạn
14	Rà soát, đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết	Công an tỉnh	Các sở, ngành, cơ quan liên quan và UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, đề xuất	Được cấp thẩm quyền xem xét
15	Phối hợp tham mưu Chính phủ xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh	Công an tỉnh	Các sở, ngành, cơ quan liên quan và UBND cấp xã	Thực hiện theo yêu cầu phối hợp của Bộ Công an	Báo cáo	Khó khăn được xử lý kịp thời

B. BỘ CHỈ SỐ KIỂM SOÁT CẤP TỈNH ĐẾN NĂM 2030

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu đến năm 2030
1	Trung tâm cấp 2 kết nối với Trung tâm cấp 1	Hoàn thành
2	Tỷ lệ dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông và dữ liệu giao thông trọng yếu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được kết nối, chia sẻ theo quy định	100%
3	Tỷ lệ xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông bằng phương thức điện tử	≥ 90%
4	Thời gian phát hiện và điều phối xử lý sự cố, tai nạn giao thông trên các tuyến, địa bàn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Giảm ≥ 50% so với thời điểm trước khi triển khai
5	Độ sẵn sàng của các hệ thống thuộc phạm vi Đề án do tỉnh quản lý	≥ 99,5%
6	Tỷ lệ dự án, nhiệm vụ của tỉnh hoàn thành đúng tiến độ	≥ 95%
7	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công hằng năm đối với các dự án thuộc Đề án do tỉnh quản lý	≥ 95% kế hoạch
8	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp	≥ 90%
9	Tỷ lệ hệ thống thuộc phạm vi Đề án do tỉnh quản lý tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn về dữ liệu, an toàn thông tin.	100%
10	Tỷ lệ mô hình AI được kiểm định, đánh giá trước khi vận hành	100%